**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**ĐỊA LÍ 11 CB**

**1. NỘI DUNG ÔN TẬP**

- Bài 6. Hoa Kì (tiết 1,2)

 - Bài 7. EU (tiết 1,2)

 - Vẽ biểu đồ (Tròn, cột)

**II. CẤU TRÚC ĐỀ.**

- Trắc nghiệm: 4 điểm (16 câu)

 - Tự luận: 6 điểm

 + Lý thuyết (3,0 điểm)

 + Thực hành: vẽ biểu đồ và nhận xét (3,0 điểm)

***TÀI LIỆU THAM KHẢO***

**\* TRẮC NGHIỆM**

***Tiết 1****. TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ HOA KÌ*

**Câu 1**. Lợi thế nào là quan trọng nhất của vai trò địa lý HOA KÌ trong phát triển kinh tế – xã hội? A. Tiếp giáp với Ca-na-đa

1. Nằm ở bán cầu Tây
2. Nằm ở trung tâm Bắc Mĩ, tiếp giáp với hai đại dương lớn.
3. Tiếp giáp với khu vực Mĩ La tinh.

**Câu 2.** Vùng phía Tây Hoa Kì bao gồm:

1. Các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m, xen giữa là các bồn địa và cao nguyên.
2. Khu vực gò đồi thấp và các đồng cỏ rộng.
3. Đồng bằng phù sa màu mỡ do hệ thống sông Mi-xi-xi-pi bồi đắp và vùng đồi thấp.
4. Các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương và dãy núi già A-pa-lat.

**Câu 3.** Kiểu khí hậu phổ biến ở vùng phía Đông và vùng Trung tâm HOA KÌ là

A. Ôn đới lục địa và hàn đới. B. Hoang mạc và ôn đới lục địa.

C. Cận nhiệt đới và ôn đới. D. Cận nhiệt đới và cận xích đạo.

**Câu 4.** Khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc ở HOA KÌ tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

A. Các đồng bằng nhỏ ven Thái Bình Dương B. Các bồn địa và cao nguyên ở vùng phía Tây

C. Các khu vực giữa dãy A-pa-lat và dãy Rốc-ki D. Các đồi núi ở bán đảo A-la-xca

**Câu 5.** Các loại khoáng sản: vàng, đồng, bôxit, chì của Hoa Kì tập trung củ yếu ở vùng nào sau đây?

A. Vùng phía Đông B. Vùng phía Tây

C. Vùng Trung tâm D. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai

**Câu 6.** Dầu mỏ và khí tự nhiên của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

1. Bang Tếch-dát, ven vịnh Mê-hi-cô, bán đảo A-la-xca
2. Ven vịnh Mê-hi-cô, dãy A-pa-lát, quần đảo Ha-oai
3. Dãy A-pa-lat, Bồn địa lớn, bang Tếch-dát
4. Bồn địa Lớn và đồng bằng Mi-xi-xi-pi, bán đảo A-la-xca

**Câu 7.**Thế mạnh về thủy điện của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở vùng nào?

A. Vùng phía Tây và vùng phía Đông B. Vùng phía Đông và vùng Trung tâm

C. Vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca D. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai

**Câu 8.**Ý nào sau đây không đúng với dân cư Hoa Kì?

A. Số dân đứng thứ ba thế giới B. Dân số ăng nhanh, một phần quan trọng là do nhập cư

C. Dân nhập cư đa số là người Châu Á D. Dân nhập cư Mĩ La tinh nhập cư nhiều vào Hoa Kì

**Câu 9.** Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kì là

A. Nguồn lao động có trình độ cao B. Nguồn đầu tư vốn lớn

C. Làm phong phú thêm nền văn hóa D. Làm đa dạng về chủng tộc

**Câu 10.** Thành phần dân cư có số lượng đứng đầu ở Hoa Kì có nguồn gốc từ

A. Châu Âu B.Châu Phi C. Châu Á D. Mĩ La tinh

**Câu 11.** Thành phần dân cư có số lượng đứng thứ hai ở Hoa Kì có nguồn gốc từ

A. Châu Âu B. Châu Phi C. Châu Á D. Mĩ La tinh

**Câu 12.** Dân cư Hoa Kì tập trung với mật độ cao ở

A. Ven Thái Bình Dương B. Ven Đại Tây Dương

C. Ven vịnh Mê-hi-cô D. Khu vực Trung tâm

**Câu 13.** Dân cư Hoa Kì hiện nay đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang

A. Phía Nam và ven bờ Đại Tây Dương B. Phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương

C. Phía Bắc và ven bờ Thái Bình Dương D. Phía Tây và ven bờ Đại Tây Dương

**Câu 14.** Dân cư Hoa Kì sống tập trung chủ yếu ở

A. Nông thôn B. Các tp vừa và nhỏ C. Các siêu đô thị D. Ven các tp lớn

***Tiết 2****. KINH TẾ*

**Câu 15.** Ý nào sau đây không đúng về thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kì?

A. Tài nguyên thiên nhiên giàu có B. Nguồn lao động kĩ thuật dồi dào

C. Nền kinh tế không bị chiến tranh tàn phá D. Phát triển từ một nước tư bản lâu đời

**Câu 16.** Ý nào sau đây là đúng khi nói về nền kinh tế Hoa Kì?

* 1. Nền kinh tế không có sức ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới.
	2. Nền kinh tế có tính chuyên môn hóa cao.
	3. Nền kinh tế bị phụ huộc nhiều vào xuất, nhập khẩu.
	4. Nền kinh tế có quy mô nhỏ.

**Câu 17.** Ngành công nghiệp chiếm phần lớn giá trị hàng hóa xuất khẩu của cả nước ở Hoa Kì là

A. Chế biến B. Điện lực C. Khai khoáng D. Cung cấp nước, ga, khí,…

**Câu 18.** Trong cơ cấu ngành công nghiệp hiện nay của Hoa Kì, các ngành nào có tỉ trọng ngày càng tăng?

A. Luyện kim, hàng không – vũ trụ. B. Dệt, điện tử.

C. Hàng không - vũ trụ, điện tử. D. Gia công đồ nhựa, điện tử.

**Câu 19.** Hoạt động điện lực nào sau đây ở Hoa Kì không sử dụng nguồn năng lượng sạch, tái tạo?

A. Nhiệt điện B. Điện địa nhiệt C. Điện gió D. Điện mặt trời

**Câu 20.** Các ngành sản xuất chủ yếu ở vùng Đông Bắc Hoa Kì là

A. Luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu, điện tử B. Đóng tàu, dệt, chế tạo ô tô, hàng không – vũ trụ

C. Hóa dầu, hàng không – vũ trụ, dệt, luyện kim D. Luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu, dệt, hóa chất

**Câu 21.** Ý nào sau đây không đúng về nền sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì?

A. Nền nông nghiệp đứng hàng đầu thế giới.

1. Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.
2. Sản xuất theo hướng đa dạng hóa nông sản trên cùng một lãnh thổ.
3. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu cung cấp cho nhu cầu trong nước.

**Câu 22.** Ý nào sau đây đúng về nền nông nghiệp của Hoa Kì?

A. Hình thức sản xuất chủ yếu là hộ gia đình.

1. Nền nông nghiệp hàng hóa được hình thành muộn, nhưng phát triển mạnh.
2. Là nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.
3. Hiện nay, các vành đai chuyên canh phát triển mạnh.

# Bài 7: LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

***Tiết 1****. EU – LIÊN MINH KHU VỰC LỚN TRÊN THẾ GIỚI*

**Câu 23.** Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về EU?

A. Là lkết kvực có nhiều quốc gia nhất trên TG B. Là liên kết kvực chi phối toàn bộ nền ktế TG

C. Là lãnh thổ có sự  đồng đều giữa các vùng D. Là tổ chức thương mại ko phụ  vào bên ngoài

**Câu 24.** Vào năm 2004, so với Hoa Kì, EU có

A. Số dân nhỏ hơn B. GDP lớn hơn.

C. Tỉ trọng xuất khẩu trong GDP nhỏ hơn D. Tỉ trọng xuất khẩu của thế giới nhỏ hơn

**Câu 25.** Một tổ chức liên kết kinh tế khu vực có nhiều thành công trên thế giới và hiện nay trở thành một trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới là

A. Liên minh châu Âu (EU).

B. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA).

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).

**Câu 26.** Thời điểm được coi là năm ra đời của Liên minh Châu Âu là

A. Năm 1951.     B. Năm 1957.      C. Năm 1958.      D. Năm 1967

**Câu 27.** Từ 6 nước thành viên ban đầu, đến đầu năm 2007 EU đã có số nước thành viên là

A. 15                   B. 21        C. 27                     D. 29

**Câu 28.** Dẫn đầu thế giới về thương mại hiện nay là

A. Hoa Kỳ.               B. EU.

C. Nhật Bản.                         D. ASEAN.

**Câu 29.** Bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển hiện nay là

A. Hoa Kỳ.           B. Nhật Bản.                 C. Canađa.             D. EU.

Câu 30. Nhận xét đúng nhất về tự do lưu thông ở Thị trường chung châu Âu là

A. Con người, hàng hóa, cư trú.

B. Dịch vụ, hàng hóa, tiên vốn, con người.

C. Dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc.

D. Tiền vốn, con người, dịch vụ.

**Câu 31.** EU đã thiết lập một thị trường chung vào ngày 1 tháng 1 năm

A. 1990               B1992                     C. 1993                D. 1995

**Câu 32.** Đồng tiền chung Ơ-rô của EU được đưa vào giao dịch thanh toán từ năm

A. 1989               B. 1995                   C. 1997                D. 1999

**Câu 33.** Các nước sáng lập ra tổ hợp công nghiệp hàng không E-bớt là

A. Đức, Pháp, Anh.

B. Đức, Ý, Anh.

C. Pháp, Tây Ban Nha, Anh.

D. Anh, Pháp, Hà Lan.

**Câu 34.** Đường hầm giao thông dưới biển Măng-xơ được hoàn thành vào năm

A. 1990               B. 1994                   C. 1995                 D. 1997

**Câu 35.** Đường hầm giao thông dưới biển Măng-xơ nối liền nước Anh với châu Âu tại bờ biển của

A. Hà Lan.            B. Đan Mạch.           C. Pháp.                D. Tây Ban Nha.

**Câu 36.** Trong chính sách đối ngoại và an ninh chung của Liên minh C.Âu (EU) không có nội dung về

A. Hợp tác trong chính sách đối ngoại.

B. Phối hợp hành động đẻ giữ gìn hòa bình.

C. Hợp tác trong chính sách nhập cư.

D. Hợp tác về chính sách an ninh.

**Câu 37.** Trong chính sách hợp tác về tư pháp và nội vụ của Liên minh C.Âu (EU) không có nội dung về

A. Chính sách nhập cư.

B. Chính sách an ninh.

C. Đấu tranh chống tội phạm.

D. Hợp tác về cảnh sát và tư pháp.

***Tiết 2****. EU – HỢP TÁC, LIÊN KẾT ĐỂ CÙNG PHÁT TRIỂN*

**Câu 38.** Đặc điểm nào sau đây không đúng với thị trường chung châu Âu?

1. Quyền tự do đi lại, cư trú, chọn nghề của mọi công dân được đảm bảo.
2. Các hạn chế đối với giao dịch thanh toán ngày càng được tăng cường.
3. Các nước EU có chính sách thương mại chung buôn bán với ngoài khối.
4. Sản phẩm của một nước được tự do buôn bán trong thị trường chung.

**Câu 39.** Tự do di chuyển bao gồm:

1. Tự do cư trú, lựa chọn nơi làm việc, dịch vụ kiểm toán
2. Tự do đi lại, cư trú, dịch vụ vận tải
3. Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc
4. Tự do đi lại, cư trú, dịch vụ thông tin liên lạc

**Câu 40.** Việc sử dụng đồng tiền chung (ơ-rô) trong EU sẽ

A. Nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.

1. Làm tăng rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.
2. Làm cho việc chuyển giao vốn trong EU trở nên khó khăn hơn.
3. Công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia trở nên phức tạp.

**Câu 41.** Liên kết vùng ở châu Âu là thuật ngữ để chỉ một khu vực

A. Biên giới của EU B. Nằm giữa mỗi nước của EU

C. Nằm ngoài EU D. Không thuộc EU

**Câu 42.** Hoạt động nào sau đây không hực hiện trong liên kết vùng?

A. Đi sang nước láng giềng làm việc trong ngày B. Xuất bản phẩm với nhiều thứ tiếng.

C. Các trường học phối hợp tổ chức khóa đào tạo chung D. Tổ chức các hoạt động chính trị

**Câu 43.** Một trong những thuận lợi của EU khi hình thành thị trường chung châu Âu là A. Gia tăng sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước trong khối.

1. Tăng thêm nhu cầu trao đổi, buôn bán hàng hóa giữa các nước.
2. Tăng thêm diện tích và số dân của toàn khối.
3. Tăng thêm tiềm lực và khả năng cạnh tranh kinh tế của toàn khối.

**Câu 44.** Khó khăn của EU khi sử dụng đồng tiền chung là

1. Làm phức tạp hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.
2. Tăng tính rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.
3. Gây trở ngại cho việc chuyển giao vốn trong EU.
4. Gây nên tình trạng giá hàng tiêu dùng tăng cao và dẫn tới lạm phát.

**Cho bảng số liệu: Tỉ trọng GDP, số dân của EU và một số nước trên thế giới năm 2014 (Đơn vị: %)**



Dựa vào bảng số liệu trên, trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 45.** Để thể hiện được tỉ trọng GDP, số dân của EU và một số nước trên thế giới, biểu đồ thích hợp là

1. Biểu đồ đường B. Biểu đồ miền C. Biểu đồ tròn D. Biểu đồ kết hợp (cột và đường)

**Câu 46.** Nhận xét nào sau đây là đúng với bảng số liệu trên?

1. EU là trung tâm kinh tế lớn hàng đầu thế giới, vượt HOA KÌ, Nhật Bản.
2. Tỉ trọng GDP của EU so với các nước ngày càng tăng.
3. Tỉ trọng số dân của EU so với các nước ngày càng tăng.
4. So với các nước, tỉ trọng GDP của EU lớn là do có số dân đông.

**Câu 47.** EU trở thành trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới là do

A. Có nhiều quốc gia thành viên.

1. Diện tích lớn, dân số đông hơn so với các khu vực khác.
2. Có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu thế giới.
3. Tạo ra thị trường chung và sử dụng một đồng tiền chung.

**\* TỰ LUẬN**

**1. Hãy cho biết vị trí địa lí của Hoa Kì có thuận lợi gì cho phát triển kinh tế.**
- Nằm cách xa châu Âu bởi Đại Tây Dương khoảng 6000 km, cách châu Á bởi Thái Bình Dương nên không bị chiến tranh tàn phá.
- Giáp với Canada và khu vực Nam Mĩ, là những nơi có nguồn tài nguyên phong phú thuận lợi cho sự hợp tác phát triển. Do vậy, Hoa Kì được cung cấp nguồn nguyên liệu phong phú và thuận lợi trong việc tiêu thụ sản phẩm.
- Phần lớn lãnh thổ nằm trong khoảng 25 ­­­­­­­­­­­0B đến 49 0B và đường bờ biển dài nên khí hậu ôn hòa, thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt.

**2. Hãy nhận xét sự phân bố dân cư của Hoa Kì.**
- Các bang ven Đại Tây Dương và ven Thái Bình Dương có dân số tập trung đông, mật độ dân số cao vì những nơi này có các điều kiện tự nhiên thuận lợi, giàu tài nguyên…
- Vùng Đông Bắc là nơi có dân cư tập trung đông đúc nhất, nơi đây ngoài những thuận lợi về điều kiện tự nhiên còn có lịch sử khai thác lãnh thổ sớm nhất và kinh tế phát triển sớm nhất Hoa Kì.
- Vùng nội địa dân cư thưa thớt, mật độ dưới 25 người / km2.

***3 Nhận xét xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp và giải thích nguyên nhân.***
– Xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành trong công nghiệp: giảm tỉ trọng các ngành luyện kim, dệt, gia công đồ nhựa,… tăng tỉ trọng các ngành hàng không – vũ trụ, điện tử,..
– Do những tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, Hoa Kì đã đạt được nhiều thành tựu trong sản xuất các vật liệu mới, công nghệ thông tin nên Hoa Kì đã đầu tư phát triển nhiều ngành công nghiệp hiện đại là những ngành có lợi nhuận cao.

**4. Trình bày những nguyên nhân ảnh hưởng đến sự phân hóa lãnh thổ sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì.**
– Lãnh thổ sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì được phân thành các vành đai chuyên canh như: vành đai rau, vành đai lúa mì, vành đai nuôi bò sữa,…
– Nguyên nhân:
+ Do trình độ sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì cao.
+ Sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì mang tính chất hàng hóa cao.
+ Sản xuất nông nghiệp được sự hỗ trợ của công nghiệp và giao thông vận tải.

**Câu 5: Liên minh châu Âu EU ra đời và phát triển như thế nào?**

 a. Sự ra đời:

- Cộng đồng và thép châu Âu (1951)

- Công đồng kinh tế châu Âu (1957)

- Cộng đồng nguyên tử châu Âu (1958)

- Cộng đồng châu Âu (1967) ==> liên minh châu Âu (1993)

 b. Sự phát triển:

- Số lượng các thành viên tăng liên tục từ 6 lên 27 nước.

- Eu mở rộng theo các hướng khác nhau trong không gian địa lý

- Mức độ thống nhất ngày càng cao

**Câu 6: Chứng minh EU là là 1 trung tâm kinh tế lớn và là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới?**

 - Trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới:

+ EU là 1 trong 3 trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới (Hoa Kì, EU, Nhật )

+ Tuy dân số chỉ chiếm 7,1% dân số thế giới nhưng chiếm tới 31% tổng GDP thế giới và tiêu thụ 19% năng lượng thế giới

+ EU đứng đầu thế giới về GDP (2005)

- Tổ chức thương mại hàng đầu thế giới:

+ Tỉ trọng XK trong GDP 26.5 % và tỉ trọng xuất khẩu trong thế giới 37.7 % đều đứng đầu TG

+ Là bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển

+ Chiếm 59 % trong viện trợ phát triển của thế giới

**Câu 7: Phân tích nội dung và lợi ích của 4 mặt tự do lưu thông trong EU?**

- EU thiết lập thị trường chung châu Âu từ 01/ 01/1993

\* Bốn mặt tự do lưu thông là:

+ Tự do di chuyển: mọi công dân trong Eu đều có quyền tự do đi lại, tự do cư trú, tự do chọn nơi làm việc

+ Tự do lưu thông dịch vụ: các dịch vụ như dịch vụ vận tải, thông tin liên lạc, ngân hàng, kiểm toán, du lịch được tư do hoạt đông trong các nước EU

+ Tự do lưu thông hàng hoá: hàng hóa giữa các nước lưu thông trao đổi mua bán với nhau mà không tính thuế giá trị gia tăng

+ Tự do lưu thông tiền vốn: bãi bỏ các hạn chế trong giao dịch thanh toán

\* Ý nghĩa của việc tự do lưu thông:

- Xoá bỏ những trở ngại trong phát triển kinh tế

- Thực hiện 1 chính sách thương mại với các nước ngoài liên minh châuÂu

- Tăng cường sức mạnh kinh tế và khả năng cạnh tranh của EU đối với các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

**Câu 8: Vì sao có thể nói việc ra đời đồng tiền ơ rô là bước tiến của sự liên kết trong EU?**

 - Đồng tiền chung Ơ-rô được sử dụng từ năm 1999 đến nay ở EU.

 - Lợi thế:

+ Nâng cao sức cạnh tranh của thị trường nội địa châu Au

+ Thủ tiêu rủi ro khi chuyển đổi tiền

+ Tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.

+ Đơn giản hoá công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.